TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ninh,

2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tiểu khu D, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 01 năm 2022 được bổ sung tại bản tự khai và quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Lê Văn T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17-8-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên cải vã, rầy rà nhau, anh T thường xuyên đánh đập Chị; gia đình anh T đã góp ý cho vợ chồng nhưng anh T không hề thay đổi; cuộc sống vợ chồng

không có tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn, hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Lê Hoàng Tuyết T, sinh ngày 21-5-2011 và Lê Hoàng Tuấn T, sinh ngày 24-8-2013, hiện đang sống cùng anh T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Chị xin được nuôi con Lê Hoàng Tuyết T, giao con Lê Hoàng Tuấn T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Chị có một số tài sản chung, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 26 tháng 02 năm 2022, chị Hoàng Thị L đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành điều tra, xác minh lý do vắng mặt của anh Lê Văn T. Ngày 03 tháng 3 năm 2022, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, lấy lời khai của ông Lê Tiến Đ - bố anh T, ông Đ cho biết: Anh Lê Văn T và chị Hoàng Thị L tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2010, sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng vợ chông Ông tại L, xã L được một thời gian thì vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã nhau. Ông mong muốn vợ chồng L - T có thời gian để trao đổi bàn bạc trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình, không mong muốn vợ chồng ly hôn; Ông cam kết sẽ có trách nhiệm góp ý cho hai vợ chồng còn nếu Luy kiên quyết ly hôn thì tùy L quyết định.

Vợ chồng L - T có có 02 đứa con chung tên là Lê Hoàng Tuyết T, sinh ngày 21-5-2011 và Lê Hoàng Tuấn T, sinh ngày 24-8-2013, hiện đang sống cùng anh Thanh, việc nuôi con do hai vợ chồng L - T quyết định. Về tài sản chung vợ chồng Ông có cho vợ chồng L - T 01 thửa đất gần nhà Ông, hiện đã làm nhà, việc chia tài sản hai vợ chồng tự giải quyết.

Việc L xin ly hôn đã nói cho T biết, Ông sẽ có trách nhiệm động viên cho hai con; Lê Văn T đi làm thợ nề ở trong thôn và thường xuyên có mặt tại địa phương

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 35, 39, 48, 49, 63, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh Lê Văn T. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao con Lê Hoàng Tuyết T cho chị L trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Lê Hoàng Tuấn T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn T có địa chỉ thôn L, xã L, huyện Q và giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm; anh T thường xuyên đánh đập chị L đã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, anh Thanh biết việc chị L xin ly hôn tại Tòa án nhưng không có ý kiến hay động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, như vậy thể hiện thái độ không còn mong muốn đoàn tụ với chị Luy. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Luy.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn T có hai con chung là Lê Hoàng Tuyết T, sinh ngày 21-5-2011 và Lê Hoàng Tuấn T, sinh ngày 24-8-2013. Chị L có nguyện vọng xin được nuôi con Lê Hoàng Tuyết T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, giao con Lê Hoàng Tuấn T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng của chị L là chính đáng, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn T có một số tài sản chung nhưng chị Luy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét. Sau này hai bên có tranh chấp về tài sản sẽ giải quyết vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con Lê Hoàng Tuyết T, sinh ngày 21-5-2011 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lê Hoàng Tuấn T, sinh ngày 24-8-2013 cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2022 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị L phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Luy đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0003815, ngày 20 tháng 01 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã L;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn